TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:159/2018/HNGĐ-PT; Ngày 10 - 10 - 2018
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hà***
Các Thẩm phán: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh***
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ***Bà Đỗ Thúy Anh***- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Bà Trần Thị Ngoan**- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2018/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41 /2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81 /2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Trọng Huyên,** sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn Tân Hội, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị My**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn Tân Hội, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo*:* **Anh Nguyễn Trọng Huyên** là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn **Anh Nguyễn Trọng Huyên** trình bày: Anh kết hôn với chị My ngày 21/9/2006, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Huyên ở Thôn Tân Hội, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ , thành phố Hà Nội .Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoản 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2014 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2017 anh về nước, vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn chị My và anh sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị My.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Hương Ly sinh 27/01/2007 và Nguyễn Trọng Hòa sinh 05/3/2010. Nay ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả hai thì anh xin nuôi cháu Hòa..

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn **Chị Nguyễn Thị My** trình bày: Chị nhất trí với lời khai của anh Huyên về quá trình kết hôn và chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì anh Huyên đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian ở Đài Loan anh Huyên có quan hệ với một người phụ nữ tên là Nga quê ở Bắc Giang. Hai người chung sống với nhau như vợ chồng và đã có một con chung. Năm 2017 anh Huyên về nước có ý định đưa cả chị Nga về chung sống nhưng chị không đồng ý. Nay anh Huyên có đơn xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung như anh Huyên khai là đúng. Nay nếu phải ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Huyên cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản án số 41/2018/HNGĐ-ST ngày 09/ 8 /2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã xử và quyết định:

Về hôn nhân: Không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng Huyên đối với chị Nguyễn Thị My.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm anh Nguyễn Trọng Huyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Anh Huyên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và có lời khai xác định mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn . Nay anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị My.

Về con chung: Anh xin được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu.

Chị My không đồng ý ly hôn anh Huyên, chị có nguyện vọng đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKS có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng Huyên kết hôn với chị Nguyễn Thị My ngày 21/9/2006, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Huyên ở xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội .Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì anh Huyên đi xuất khẩu lao động Tại Đài Loan. Hết thời hạn năm 2017 anh Huyên về nước và có đơn xin ly hôn chị My. Anh Huyên cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng anh kiên quyết xin ly hôn chị My. Chị My khẳng định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Việc anh Huyên xin ly hôn anh là do có quan hệ với người phụ nữ tên Nga đã có con. Anh Huyên không thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác.

Xét thấy anh chị kết hôn với nhau từ năm 2006 chung sống hòa thuận cho đến năm 2014 thì anh Huyên đi xuất khẩu lao động, chị My ở nhà trông nom chăm sóc hai con. Từ năm 2017 anh Huyên về nước và cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên có đơn xin ly hôn. Về thực tế sau khi anh Huyên về nước anh chị chưa có nhiều thời gian chung sống cùng nhau, chị My cho rằng

tình cảm vợ chồng vẫn còn chị mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Bản án sơ thẩm đã xử không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Huyên nhằm tạo điều kiện cho anh chị có thời gian để suy nghĩ cân nhắc và sửa chữa khuyết điểm của mình là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huyên. Cần bác kháng cáo của anh Huyên, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[2] Về con chung : Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Hương Ly sinh 27/01/2007 và Nguyễn Trọng Hòa sinh 05/3/2010. Do xử bác đơn của anh Huyên nên không giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Huyên phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST và phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1- Điều 308- BLTTDS;

Điều 56, – Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Trọng Huyên . Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 41/2018/HNGĐ-ST ngày 09/ 8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội và xử như sau:

[1] Về hôn nhân: Không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng Huyên đối với chị Nguyễn Thị My.

[2]Về con chung: : Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Hương Ly sinh 27/01/2007 và Nguyễn Trọng Hòa sinh 05/3/2010. Do xử bác đơn của anh Huyên nên không giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Huyên phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại BL số AA/2015/0003406 ngày 30/5/2018 Chi cục THADS Chương Mỹ và phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng đã nộp tại BL số AA/2015/0003536 ngày 09/ 8 /2018 Chi cục THADS Chương Mỹ anh Huyên đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/ 10 /2018.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**